

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA CUỐI KÌ HỌC KÌ II
PHÒNG: 1

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	70371	Phạm Đăng Khả	Ái	05/06/2009	7/3	
2	70372	Dương Huỳnh Bảo	An	05/02/2009	7/10	
3	70373	Phan Nguyễn Gia	An	12/12/2009	7/2	
4	70374	Thân Trịnh Gia	An	31/07/2009	7/8	
5	70375	Nguyễn Phạm Hoàng	An	13/07/2009	7/10	
6	70376	Huỳnh Ngọc Khánh	An	30/06/2009	7/2	
7	70377	Hồ Nguyễn Phúc	An	27/12/2009	7/12	
8	70378	Lê Võ Phúc	An	22/06/2009	7/8	
9	70379	Hứa Quốc	An	24/04/2009	7/9	
10	70380	Nguyễn Thái	An	18/03/2009	7/4	
11	70381	Phạm Thái Thu	An	11/12/2009	7/1	
12	70382	Lương Tuấn	An	20/05/2009	7/3	
13	70383	Trần Thị Châu	Anh	25/03/2009	7/1	
14	70384	Phạm Hoàng Diệu	Anh	01/07/2009	7/11	
15	70385	Nguyễn Trần Đông	Anh	30/12/2009	7/3	
16	70386	Nguyễn Hải Đức	Anh	13/10/2009	7/5	
17	70387	Trương Đức	Anh	03/11/2009	7/6	
18	70388	Lưu Hải	Anh	26/08/2009	7/11	
19	70389	Phạm Hoàng	Anh	25/02/2009	7/3	
20	70390	Phạm Hồng	Anh	02/02/2009	7/2	
21	70391	Đỗ Huyền	Anh	20/11/2009	7/11	
22	70392	Nguyễn Cao Kiều	Anh	17/11/2009	7/1	
23	70393	Trần Nguyễn Kim	Anh	27/03/2009	7/9	
24	70394	Nguyễn Ngọc Lan	Anh	19/03/2009	7/6	
25	70395	Nguyễn Ngọc Lan	Anh	18/12/2009	7/13	

Danh sách này có 25 học sinh

, ngày 28 tháng 4 năm 2022
Chủ tịch hội đồng

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA CUỐI KÌ HỌC KÌ II
PHÒNG: 2

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	70396	Lê Ngọc Mai	Anh	02/03/2009	7/10	
2	70397	Phạm Hoàng Minh	Anh	16/07/2009	7/8	
3	70398	Nguyễn Ngọc Minh	Anh	05/03/2009	7/4	
4	70399	Lê Thị Ngọc	Anh	08/11/2009	7/12	
5	70400	Hồ Ngọc Phương	Anh	23/02/2009	7/12	
6	70401	Trương Lâm Quế	Anh	22/09/2009	7/12	
7	70402	Trần Quỳnh	Anh	05/07/2009	7/11	
8	70403	Nguyễn Vương Quỳnh	Anh	01/10/2009	7/10	
9	70404	Lê Hoàng Thục	Anh	06/10/2009	7/8	
10	70405	Bùi Thy	Anh	28/01/2009	7/13	
11	70406	Nguyễn Lê Trâm	Anh	12/11/2009	7/8	
12	70407	Nguyễn Hoàng Trí	Anh	21/04/2009	7/2	
13	70408	Lê Hoàng Trúc	Anh	23/06/2009	7/5	
14	70409	Huỳnh Lê Vân	Anh	15/07/2009	7/1	
15	70410	Nhan Ngọc Vân	Anh	12/07/2009	7/6	
16	70411	Võ Phan Quốc	Ấn	08/12/2009	7/13	
17	70412	Nguyễn Thị Ngọc	Ấn	07/12/2009	7/10	
18	70413	Đặng Xuân	Bách	09/07/2009	7/11	
19	70414	Nguyễn Danh Gia	Bảo	23/11/2009	7/12	
20	70415	Trần Duy Gia	Bảo	15/03/2009	7/11	
21	70416	Đỗ Dương Gia	Bảo	24/05/2009	7/9	
22	70417	Nguyễn Huỳnh Gia	Bảo	10/02/2009	7/12	
23	70418	La Gia	Bảo	15/10/2009	7/5	
24	70419	Đoàn Lê Gia	Bảo	04/08/2009	7/3	
25	70420	Hoàng Ngọc Gia	Bảo	27/07/2009	7/1	

Danh sách này có 25 học sinh

, ngày 28 tháng 4 năm 2022
Chủ tịch hội đồng

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA CUỐI KÌ HỌC KÌ II
PHÒNG: 3

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	70421	Nguyễn Gia	Bảo	08/08/2009	7/4	
2	70422	Nguyễn Gia	Bảo	11/12/2009	7/10	
3	70423	Phạm Nguyễn Gia	Bảo	06/12/2009	7/7	
4	70424	Võ Nhật Gia	Bảo	05/04/2009	7/1	
5	70425	Nguyễn Phú Gia	Bảo	10/06/2009	7/13	
6	70426	Nguyễn Văn Gia	Bảo	23/09/2009	7/4	
7	70427	Nguyễn Hoàng Quốc	Bảo	23/12/2009	7/12	
8	70428	Nguyễn Hoàng Quốc	Bảo	08/06/2009	7/5	
9	70429	Trần Quốc	Bảo	02/12/2008	7/5	
10	70430	Nguyễn Lâm Thiên	Bảo	10/11/2009	7/6	
11	70431	Trần Văn	Bảo	01/12/2009	7/8	
12	70432	Ngô Ngọc Khánh	Băng	02/05/2009	7/5	
13	70433	Phạm Thị Ngọc	Bích	17/07/2009	7/13	
14	70434	Cao Đỗ Thanh	Bình	23/06/2009	7/10	
15	70435	Nguyễn Nguyên	Ca	28/12/2009	7/13	
16	70436	Lưu Nguyễn Bảo	Châu	16/04/2009	7/11	
17	70437	Nguyễn Xuân Bảo	Châu	24/12/2009	7/8	
18	70438	Nguyễn Hàn	Châu	07/10/2009	7/3	
19	70439	Trần Hà Minh	Châu	07/11/2009	7/8	
20	70440	Bùi Ngọc Minh	Châu	05/10/2009	7/11	
21	70441	Nguyễn Ngọc Minh	Châu	06/01/2009	7/6	
22	70442	Nguyễn Minh	Châu	11/09/2009	7/7	
23	70443	Lê Vũ Khánh	Chi	29/05/2009	7/2	
24	70444	Nguyễn Thái Ngọc	Chi	15/04/2009	7/4	
25	70445	Hoàng Ngọc Quế	Chi	15/12/2009	7/6	

Danh sách này có 25 học sinh

, ngày 28 tháng 4 năm 2022
Chủ tịch hội đồng

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA CUỐI KÌ HỌC KÌ II
PHÒNG: 4

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	70446	Nguyễn Thị Kim	Cương	18/07/2009	7/9	
2	70447	Ninh Nguyễn Chí	Cường	11/09/2009	7/9	
3	70448	Dương Khắc	Cường	21/06/2009	7/6	
4	70449	Lý Bảo	Di	25/09/2009	7/10	
5	70450	Nguyễn Ngọc	Diệp	05/07/2009	7/6	
6	70451	Nguyễn Đức Minh	Doanh	20/07/2009	7/12	
7	70452	Lê Hoàng	Dung	09/01/2009	7/7	
8	70453	Tổng Mỹ	Dung	07/07/2009	7/4	
9	70454	Võ Lê Anh	Dũng	01/04/2009	7/3	
10	70455	Nguyễn Ngọc	Dũng	15/07/2009	7/4	
11	70456	Trần Quốc	Dũng	01/04/2009	7/13	
12	70457	Võ Quốc	Dũng	20/04/2009	7/13	
13	70458	Mai Thanh	Dũng	07/08/2009	7/8	
14	70459	Nguyễn Khắc Anh	Duy	26/05/2009	7/7	
15	70460	Nguyễn Đình Bảo	Duy	25/12/2009	7/2	
16	70461	Vũ Lư	Duy	19/11/2009	7/5	
17	70462	Nguyễn Bùi Minh	Duy	11/08/2009	7/6	
18	70463	Đặng Minh	Duy	28/10/2009	7/1	
19	70464	Trần Nhật	Duy	22/10/2009	7/8	
20	70465	Nguyễn Thái	Duy	26/09/2009	7/5	
21	70466	Hoàng Ngọc Phương	Duyên	08/08/2009	7/7	
22	70467	Nguyễn Linh	Đa	14/06/2009	7/9	
23	70468	Huỳnh Ngọc Linh	Đan	12/11/2009	7/9	
24	70469	Nguyễn Ngọc Linh	Đan	21/02/2009	7/1	
25	70470	Lê Bùi Minh	Đạt	16/06/2009	7/2	

Danh sách này có 25 học sinh

, ngày 28 tháng 4 năm 2022
Chủ tịch hội đồng

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA CUỐI KÌ HỌC KÌ II
PHÒNG: 5

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	70471	Huỳnh Minh	Đạt	02/12/2009	7/3	
2	70472	Trương Minh Tấn	Đạt	22/04/2009	7/2	
3	70473	Nguyễn Thành	Đạt	10/10/2009	7/6	
4	70474	Lê Tiến	Đạt	07/05/2009	7/1	
5	70475	Nguyễn Văn	Đạt	29/03/2009	7/7	
6	70476	Tôn Nguyễn Duy	Đã	29/01/2009	7/3	
7	70477	Nguyễn Ngọc Hoàng Hải	Đã	28/09/2009	7/10	
8	70478	Nguyễn Hoàng Khánh	Đã	23/10/2009	7/7	
9	70479	Hứa Minh	Đã	26/11/2009	7/5	
10	70480	Nguyễn Minh	Đã	28/10/2009	7/8	
11	70481	Dư Trần Minh	Đã	04/09/2009	7/3	
12	70482	Trần Nhật	Đ	10/09/2009	7/8	
13	70483	Phạm Ngọc Nhân	Đ	16/06/2009	7/10	
14	70484	Phan Thanh	Đ	08/09/2009	7/9	
15	70485	Nguyễn Thái Hương	Giang	18/04/2009	7/11	
16	70486	Huỳnh Ngọc	Giao	13/08/2009	7/2	
17	70487	Huỳnh Ngọc Kim	Hà	08/05/2009	7/8	
18	70488	Nguyễn Ngân	Hà	01/06/2009	7/11	
19	70489	Lư Quang Minh	Hải	19/08/2009	7/9	
20	70490	Lý Phúc	Hạnh	25/01/2009	7/12	
21	70491	Thái Ngô Gia	Hào	11/01/2009	7/11	
22	70492	Hứa Triền	Hào	08/03/2009	7/13	
23	70493	Nguyễn Lê Như	Hào	18/05/2009	7/4	
24	70494	Nguyễn Hoàng Bảo	Hân	03/06/2009	7/8	
25	70495	Nguyễn Ngọc Bảo	Hân	02/12/2009	7/4	

Danh sách này có 25 học sinh

, ngày 28 tháng 4 năm 2022
Chủ tịch hội đồng

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA CUỐI KÌ HỌC KÌ II
PHÒNG: 6

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	70496	Nguyễn Ngọc Bảo	Hân	28/08/2009	7/10	
2	70497	Nguyễn Hiếu Gia	Hân	07/11/2009	7/1	
3	70498	Hồ Ngọc Gia	Hân	30/12/2009	7/11	
4	70499	Nguyễn Ngọc Gia	Hân	14/09/2009	7/10	
5	70500	Nguyễn Ngọc Gia	Hân	09/01/2009	7/1	
6	70501	Lưu Trần Gia	Hân	10/10/2009	7/7	
7	70502	Lê Trương Gia	Hân	28/03/2009	7/9	
8	70503	Võ Gia	Hân	21/03/2009	7/12	
9	70504	Võ Trần Kim	Hân	31/08/2009	7/3	
10	70505	Nguyễn Mai	Hân	01/06/2009	7/1	
11	70506	Hồng Ngọc	Hân	31/03/2009	7/12	
12	70507	Hồ Quỳnh Ngọc	Hân	01/01/2009	7/5	
13	70508	Võ Hoàng Nguyên	Hân	05/02/2009	7/7	
14	70509	Nguyễn Võ Trung	Hậu	27/09/2009	7/13	
15	70510	Phan Thị Ngọc	Hiền	02/10/2009	7/12	
16	70511	Nguyễn Minh	Hiếu	03/03/2009	7/13	
17	70512	Nguyễn Trần Tuyết	Hoa	01/04/2009	7/8	
18	70513	Cao Thanh	Hoàng	12/09/2009	7/2	
19	70514	Phạm Thế	Huân	03/08/2009	7/9	
20	70515	Lê Nguyễn Nguyên	Hùng	04/01/2009	7/2	
21	70516	Phạm Võ Phước	Hùng	14/08/2009	7/11	
22	70517	Đào Chí	Huy	26/08/2009	7/12	
23	70518	Nguyễn Đình	Huy	24/12/2009	7/13	
24	70519	Võ Đình	Huy	01/02/2009	7/6	
25	70520	Lâm Đức	Huy	25/11/2009	7/11	

Danh sách này có 25 học sinh

, ngày 28 tháng 4 năm 2022
Chủ tịch hội đồng

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA CUỐI KÌ HỌC KÌ II
PHÒNG: 7

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	70521	Phạm Đức	Huy	04/06/2009	7/6	
2	70522	Lê Gia	Huy	25/03/2009	7/10	
3	70523	Nguyễn Phan Gia	Huy	20/09/2009	7/10	
4	70524	Lê Hoàng	Huy	25/09/2008	7/10	
5	70525	Đỗ Minh	Huy	26/10/2009	7/8	
6	70526	Phan Đức Minh	Huy	29/09/2009	7/12	
7	70527	Nguyễn Minh	Huy	01/04/2009	7/3	
8	70528	Nguyễn Trương Nhật	Huy	23/06/2009	7/4	
9	70529	Nguyễn Quốc Quang	Huy	17/02/2009	7/13	
10	70530	Võ Tấn	Huy	04/06/2009	7/13	
11	70531	Nguyễn Phan Khánh	Huyền	26/05/2009	7/10	
12	70532	Trần Thị Mỹ	Huyền	12/05/2009	7/1	
13	70533	Đoàn Trần Ngọc	Huyền	05/07/2009	7/9	
14	70534	Huỳnh Trần Gia	Hưng	04/01/2009	7/11	
15	70535	Nguyễn Mạnh	Hưng	09/03/2009	7/4	
16	70536	Dương Việt	Hưng	24/02/2009	7/3	
17	70537	Lâm Minh	Hy	29/01/2009	7/12	
18	70538	Trần Minh	Hy	07/09/2009	7/4	
19	70539	Nguyễn Tấn	Kha	25/08/2009	7/4	
20	70540	Trần Thị Thiều	Kha	16/07/2009	7/8	
21	70541	Đỗ	Khải	02/06/2009	7/12	
22	70542	Nguyễn Đỗ Bảo	Khang	24/05/2009	7/1	
23	70543	Lê Nguyên	Khang	07/05/2009	7/13	
24	70544	Nguyễn Phúc	Khang	02/12/2009	7/7	
25	70545	Vũ Bùi Tấn	Khang	05/05/2009	7/11	

Danh sách này có 25 học sinh

, ngày 28 tháng 4 năm 2022
Chủ tịch hội đồng

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA CUỐI KÌ HỌC KÌ II
PHÒNG: 8

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	70546	Phạm Vũ Trí	Khang	06/04/2009	7/6	
2	70547	Trương Tuấn	Khang	17/09/2009	7/13	
3	70548	Trần Đăng	Khanh	23/02/2009	7/11	
4	70549	Thái Mỹ	Khanh	03/10/2009	7/11	
5	70550	Lê Bảo	Khánh	06/04/2009	7/8	
6	70551	Đoàn Thị Kim	Khánh	21/04/2009	7/7	
7	70552	Từ Phúc	Khánh	06/07/2009	7/3	
8	70553	Phạm Quốc	Khánh	29/09/2009	7/8	
9	70554	Lê Tôn Quý	Khánh	09/06/2009	7/12	
10	70555	Nguyễn Phạm Anh	Khoa	16/12/2009	7/10	
11	70556	Nguyễn Trần Anh	Khoa	25/02/2009	7/2	
12	70557	Dương Đăng	Khoa	19/09/2009	7/5	
13	70558	Ngô Huỳnh Đăng	Khoa	27/06/2009	7/5	
14	70559	Mai Đăng	Khoa	18/12/2009	7/10	
15	70560	Nguyễn Đăng	Khoa	13/03/2009	7/4	
16	70561	Trần Đăng	Khoa	18/12/2009	7/1	
17	70562	Trần Đăng	Khoa	11/05/2009	7/13	
18	70563	Thái Trần Đăng	Khoa	27/12/2009	7/2	
19	70564	Trình Đăng	Khoa	04/07/2008	7/5	
20	70565	Vũ Đăng	Khoa	18/12/2009	7/12	
21	70566	Nguyễn Quang	Khoa	07/01/2009	7/11	
22	70567	Huỳnh Tuấn	Khoa	20/12/2009	7/4	
23	70568	Nguyễn Vinh	Khoa	02/03/2009	7/11	
24	70569	Đỗ Anh	Khôi	06/02/2009	7/9	
25	70570	Phan Anh	Khôi	13/08/2009	7/8	

Danh sách này có 25 học sinh

, ngày 28 tháng 4 năm 2022
Chủ tịch hội đồng

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA CUỐI KÌ HỌC KÌ II
PHÒNG: 9

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	70571	Lê Quốc Anh	Khôi	12/06/2009	7/13	
2	70572	Vương Anh	Khôi	02/12/2009	7/1	
3	70573	Đặng Mai	Khôi	15/01/2009	7/12	
4	70574	Lê Minh	Khôi	03/11/2009	7/12	
5	70575	Phan Hồng Nguyên	Khôi	15/08/2009	7/5	
6	70576	Võ Nguyên	Khôi	22/03/2009	7/9	
7	70577	Trần Nguyễn Sỹ	Khương	03/07/2009	7/7	
8	70578	Nguyễn Gia	Kiên	17/08/2009	7/3	
9	70579	Phạm Ngọc Trung	Kiên	08/08/2009	7/8	
10	70580	Phạm Lê Anh	Kiệt	17/05/2009	7/5	
11	70581	Nguyễn Anh	Kiệt	17/02/2009	7/10	
12	70582	Lê Gia	Kiệt	02/06/2009	7/9	
13	70583	Trần Ngọc	Kiệt	03/12/2009	7/6	
14	70584	Mai Văn	Kiệt	07/01/2009	7/10	
15	70585	Hồng Thiên	Kim	10/05/2009	7/11	
16	70586	Đào Nhật Thiên	Kim	10/05/2009	7/5	
17	70587	Nguyễn Phúc Mỹ	Kỳ	04/08/2009	7/7	
18	70588	Trần Như Hoàng	Lan	14/02/2009	7/11	
19	70589	Đồng Thị Tuyết	Lan	28/04/2009	7/6	
20	70590	Hoàng Gia	Lâm	11/04/2009	7/13	
21	70591	Nguyễn Phương Khánh	Lâm	14/04/2009	7/1	
22	70592	Trần Tuệ	Lâm	09/12/2009	7/1	
23	70593	Tôn Thất Huy	Lân	29/05/2009	7/8	
24	70594	Huỳnh Giang Ánh	Linh	12/01/2009	7/4	
25	70595	Trần Ngọc Gia	Linh	19/09/2009	7/12	

Danh sách này có 25 học sinh

, ngày 28 tháng 4 năm 2022
Chủ tịch hội đồng

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA CUỐI KÌ HỌC KÌ II
PHÒNG: 10

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	70596	Trần Hoàng Khánh	Linh	25/04/2009	7/4	
2	70597	Nguyễn Ngọc Khánh	Linh	14/04/2009	7/12	
3	70598	Mai Trần Thảo	Linh	18/04/2009	7/1	
4	70599	Phạm Lê Yên	Linh	11/04/2009	7/13	
5	70600	Huỳnh Ngọc Yến	Linh	18/09/2009	7/13	
6	70601	Nguyễn Công Bảo	Long	01/02/2009	7/8	
7	70602	Nguyễn Hoàng	Long	04/02/2009	7/5	
8	70603	Trần Khánh	Long	17/08/2009	7/11	
9	70604	Đỗ Đức Minh	Long	17/08/2009	7/9	
10	70605	Nguyễn Trần Nhựt	Long	07/06/2009	7/6	
11	70606	Hoàng Thiên	Long	21/12/2009	7/2	
12	70607	Lê Nguyễn Kim	Lộc	02/11/2009	7/12	
13	70608	Nguyễn Phúc	Luân	06/02/2009	7/9	
14	70609	Trương Hoàng Khánh	Ly	10/09/2009	7/1	
15	70610	Nguyễn Đoàn Trúc	Ly	19/11/2009	7/2	
16	70611	Nguyễn Hoàng	Mai	23/07/2009	7/13	
17	70612	Nguyễn Thị Thu	Mai	14/02/2009	7/1	
18	70613	Hà Tuệ	Mẫn	17/02/2009	7/11	
19	70614	Nguyễn Hải	Mi	08/12/2009	7/9	
20	70615	Lê Anh	Minh	02/04/2009	7/5	
21	70616	Phạm Công	Minh	27/04/2009	7/1	
22	70617	Chu Thụy Diệu	Minh	28/07/2009	7/6	
23	70618	Trần Hoàng Gia	Minh	20/08/2009	7/11	
24	70619	Nguyễn Bá Hoàng	Minh	20/07/2009	7/3	
25	70620	Nguyễn Hoàng	Minh	06/05/2009	7/1	

Danh sách này có 25 học sinh

, ngày 28 tháng 4 năm 2022
Chủ tịch hội đồng

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA CUỐI KÌ HỌC KÌ II
PHÒNG: 11

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	70621	Nguyễn Hoàng	Minh	04/01/2009	7/7	
2	70622	Ninh Hoàng	Minh	08/04/2009	7/8	
3	70623	Đỗ Hữu	Minh	02/07/2009	7/5	
4	70624	Nguyễn Bá Khánh	Minh	17/03/2009	7/7	
5	70625	Nguyễn Hồ Ngọc	Minh	23/11/2009	7/8	
6	70626	Nguyễn Nhật	Minh	16/09/2009	7/12	
7	70627	Phạm Nhật	Minh	20/05/2009	7/2	
8	70628	Nguyễn Phúc Nhựt	Minh	12/08/2009	7/11	
9	70629	Lê Công Thái	Minh	11/11/2009	7/2	
10	70630	Lý Trí	Minh	26/05/2009	7/7	
11	70631	Phạm Trần Uyên	Minh	31/05/2009	7/12	
12	70632	Đoàn Văn	Minh	27/02/2009	7/10	
13	70633	Nguyễn Lê Hà	My	03/06/2009	7/3	
14	70634	Nguyễn Phương Quỳnh	My	11/03/2009	7/9	
15	70635	Đồng Hoàng Thảo	My	29/12/2009	7/8	
16	70636	Phạm Ngọc Thảo	My	13/11/2009	7/7	
17	70637	Trần Ngọc Thảo	My	16/11/2009	7/2	
18	70638	Nguyễn Đặng Trà	My	22/06/2009	7/3	
19	70639	Dương Phan Trà	My	02/04/2009	7/13	
20	70640	Đoàn Lê Hoàng	Mỹ	10/04/2009	7/10	
21	70641	Nguyễn Hoàng	Mỹ	23/07/2009	7/12	
22	70642	Nguyễn Kim Quang	Mỹ	18/07/2009	7/11	
23	70643	Ngô Hoàng	Nam	07/09/2009	7/2	
24	70644	Nguyễn Nhật	Nam	19/07/2009	7/1	
25	70645	Nguyễn Nhật	Nam	24/12/2009	7/12	

Danh sách này có 25 học sinh

, ngày 28 tháng 4 năm 2022
Chủ tịch hội đồng

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA CUỐI KÌ HỌC KÌ II
PHÒNG: 12

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	70646	Nguyễn Vũ Hoàng	Nga	14/04/2009	7/4	
2	70647	Lê Huỳnh Ngọc	Nga	15/01/2009	7/5	
3	70648	Lê Thiên	Nga	29/10/2009	7/4	
4	70649	Ngô Thị Thúy	Nga	24/08/2009	7/2	
5	70650	Lê Hoàng Bảo	Ngân	05/05/2009	7/12	
6	70651	Nguyễn Hồ Bảo	Ngân	27/04/2009	7/13	
7	70652	Nguyễn Ngọc Bảo	Ngân	14/02/2009	7/6	
8	70653	Lê Hải	Ngân	02/04/2009	7/7	
9	70654	Lê Huỳnh Hạnh	Ngân	16/10/2009	7/1	
10	70655	Hồ Hiếu	Ngân	30/03/2009	7/2	
11	70656	Lâm Thị Huỳnh	Ngân	27/10/2009	7/4	
12	70657	Nguyễn Lâm Kim	Ngân	14/01/2009	7/1	
13	70658	Tàu Mỹ Kim	Ngân	27/06/2009	7/8	
14	70659	Phạm Kim	Ngân	24/10/2009	7/10	
15	70660	Nguyễn Trần Kim	Ngân	07/04/2009	7/9	
16	70661	Nguyễn Vương Trí	Ngân	05/08/2009	7/4	
17	70662	Nguyễn Ngọc Yến	Ngân	03/01/2009	7/3	
18	70663	Lê Hoàng Bảo	Nghi	01/01/2009	7/10	
19	70664	Bùi Hà Phương	Nghi	24/06/2009	7/4	
20	70665	Nguyễn Hồ Phương	Nghi	22/11/2009	7/13	
21	70666	Cao Ngọc Phương	Nghi	15/03/2009	7/8	
22	70667	Trần Lê Uyên	Nghi	08/08/2009	7/6	
23	70668	Bùi Châu Xuân	Nghi	19/05/2009	7/3	
24	70669	Nguyễn Đỗ Bảo	Ngọc	29/04/2009	7/13	
25	70670	Đỗ Hoàng Bảo	Ngọc	30/01/2009	7/5	

Danh sách này có 25 học sinh

, ngày 28 tháng 4 năm 2022
Chủ tịch hội đồng

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA CUỐI KÌ HỌC KÌ II
PHÒNG: 13

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	70671	Trần Lâm Bảo	Ngọc	29/11/2009	7/1	
2	70672	Đoàn Lê Bảo	Ngọc	15/12/2009	7/9	
3	70673	Bùi Phương Bảo	Ngọc	24/11/2009	7/4	
4	70674	Đoàn Trần Bảo	Ngọc	28/09/2009	7/5	
5	70675	Phạm Viết Bảo	Ngọc	30/06/2009	7/9	
6	70676	Nguyễn Võ Bảo	Ngọc	22/04/2009	7/3	
7	70677	Nguyễn Hoài	Ngọc	31/10/2009	7/6	
8	70678	Lê Văn Hồng	Ngọc	30/10/2009	7/8	
9	70679	Phạm Trần Khánh	Ngọc	01/10/2009	7/11	
10	70680	Hứa Lữ Kim	Ngọc	18/07/2009	7/6	
11	70681	Trần Mỹ	Ngọc	09/05/2009	7/5	
12	70682	Lưu Anh	Nguyên	12/06/2009	7/5	
13	70683	Trần Nguyễn Ánh	Nguyên	18/12/2009	7/12	
14	70684	Trần Võ Bảo	Nguyên	04/10/2009	7/10	
15	70685	Nguyễn Đình	Nguyên	22/04/2009	7/11	
16	70686	Lê Phan Khánh	Nguyên	20/11/2009	7/6	
17	70687	Hồ Khôi	Nguyên	05/06/2009	7/4	
18	70688	Phạm Khôi	Nguyên	25/08/2009	7/7	
19	70689	Phan Thị Thanh	Nhã	16/02/2009	7/12	
20	70690	Phạm Đặng Thành	Nhân	24/05/2009	7/11	
21	70691	Nguyễn Hoàng Trọng	Nhân	24/12/2009	7/5	
22	70692	Vũ Trọng	Nhân	18/12/2009	7/2	
23	70693	Lê Châu Minh	Nhật	13/01/2009	7/5	
24	70694	Trần Minh	Nhật	19/04/2009	7/8	
25	70695	Lương Kim Bảo	Nhi	15/12/2008	7/7	

Danh sách này có 25 học sinh

, ngày 28 tháng 4 năm 2022
Chủ tịch hội đồng

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA CUỐI KÌ HỌC KÌ II
PHÒNG: 14

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	70696	Lê Nguyễn Bảo	Nhi	13/04/2009	7/5	
2	70697	Trần Bảo	Nhi	05/01/2009	7/8	
3	70698	Trương Bảo	Nhi	21/05/2008	7/2	
4	70699	Lê Minh	Nhi	16/02/2009	7/1	
5	70700	Mai Ngọc	Nhi	07/09/2009	7/6	
6	70701	Phạm Nguyễn Phương	Nhi	06/04/2009	7/13	
7	70702	Nguyễn Thị Thanh	Nhi	18/09/2009	7/7	
8	70703	Lê Nguyễn Thảo	Nhi	23/07/2009	7/3	
9	70704	Lư Trúc	Nhi	23/03/2009	7/2	
10	70705	Ngô Lê Uyên	Nhi	18/02/2009	7/9	
11	70706	Nguyễn Xuân	Nhi	24/01/2009	7/9	
12	70707	Vũ Hoàng Yên	Nhi	20/10/2009	7/7	
13	70708	Nguyễn Ngọc An	Nhiên	07/07/2009	7/13	
14	70709	Nguyễn Ngọc Minh	Nhiên	19/10/2009	7/3	
15	70710	Lê Nguyễn Anh	Như	30/07/2009	7/10	
16	70711	Phạm Huỳnh	Như	24/03/2009	7/12	
17	70712	Đoàn Ngọc	Như	20/08/2009	7/9	
18	70713	Nguyễn Quỳnh	Như	31/08/2009	7/4	
19	70714	Nguyễn Trương Thụy	Như	12/07/2009	7/9	
20	70715	Trần Ngọc Ý	Như	03/06/2009	7/8	
21	70716	Võ Cao Hoàng	Oanh	19/11/2009	7/11	
22	70717	Đỗ Hoàng	Phát	04/01/2009	7/11	
23	70718	Nguyễn Minh	Phát	02/10/2009	7/3	
24	70719	Bùi Tấn	Phát	15/12/2009	7/10	
25	70720	Đỗ Lê Tấn	Phát	16/01/2009	7/6	

Danh sách này có 25 học sinh

, ngày 28 tháng 4 năm 2022
Chủ tịch hội đồng

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA CUỐI KÌ HỌC KÌ II
PHÒNG: 15

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	70721	Lê Nguyễn Cao	Phi	13/02/2009	7/2	
2	70722	Nguyễn Anh	Phong	26/08/2009	7/3	
3	70723	Bùi Quốc	Phong	18/07/2009	7/1	
4	70724	Hàng Trung	Phong	16/10/2009	7/10	
5	70725	Lương Gia Đức	Phú	20/01/2009	7/12	
6	70726	Đoàn Mạnh	Phú	03/11/2009	7/3	
7	70727	Nguyễn Đăng Minh	Phú	17/03/2009	7/4	
8	70728	Đoàn Lê Ngọc	Phú	25/02/2009	7/6	
9	70729	Võ Lữ Bá	Phúc	07/03/2009	7/2	
10	70730	Ngô Hồng	Phúc	30/07/2009	7/13	
11	70731	Phan Nguyễn Hữu	Phúc	29/06/2009	7/7	
12	70732	Nguyễn Thị Kim	Phúc	12/04/2009	7/6	
13	70733	Nguyễn Viết Minh	Phúc	22/04/2009	7/13	
14	70734	Đỗ Nguyên	Phúc	13/01/2009	7/12	
15	70735	Huỳnh Thanh	Phúc	08/01/2009	7/9	
16	70736	Nguyễn Ngọc Thiên	Phúc	05/11/2009	7/7	
17	70737	Võ Ngọc Thiên	Phúc	22/07/2009	7/13	
18	70738	Trần Thiên	Phúc	30/07/2009	7/11	
19	70739	Lâm Trí	Phúc	01/08/2009	7/8	
20	70740	Lê Trọng	Phúc	27/06/2009	7/3	
21	70741	Phạm Xuân	Phúc	29/12/2009	7/13	
22	70742	Trương Thị Bảo	Phương	06/08/2009	7/7	
23	70743	Trương Ngọc Lan	Phương	25/12/2009	7/11	
24	70744	Bùi Minh	Phương	30/05/2009	7/10	

Danh sách này có 24 học sinh

, ngày 28 tháng 4 năm 2022
Chủ tịch hội đồng

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA CUỐI KÌ HỌC KÌ II
PHÒNG: 16

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	70745	Nguyễn Minh	Phuong	27/06/2009	7/12	
2	70746	Hoàng Vũ Minh	Phuong	12/11/2009	7/12	
3	70747	Lê Ngọc	Phuong	02/11/2009	7/2	
4	70748	Nguyễn Ngọc Thanh	Phuong	05/07/2009	7/3	
5	70749	Tăng Tiểu	Phuong	20/03/2009	7/1	
6	70750	Lê Uyên	Phuong	21/02/2009	7/13	
7	70751	Võ Ngọc Yên	Phuong	28/06/2009	7/13	
8	70752	Phạm Huỳnh Nhật	Quang	04/10/2009	7/11	
9	70753	Nguyễn Hoàng Anh	Quân	04/06/2009	7/12	
10	70754	Nguyễn Hoàng	Quân	15/05/2009	7/1	
11	70755	Phạm Trần Mạnh	Quân	21/04/2009	7/10	
12	70756	Cao Minh	Quân	04/11/2009	7/2	
13	70757	Huỳnh Minh	Quân	03/08/2009	7/3	
14	70758	Nguyễn Như Minh	Quân	11/02/2009	7/11	
15	70759	Hồ Võ Minh	Quân	06/08/2009	7/13	
16	70760	Vũ Năng	Quân	04/11/2009	7/9	
17	70761	Hồ Lê Quốc	Quy	11/08/2009	7/7	
18	70762	Lê Nguyễn Kim	Quý	02/11/2009	7/12	
19	70763	Đinh Ánh	Quyên	04/10/2009	7/1	
20	70764	Phan Hoài Bảo	Quyên	10/12/2009	7/9	
21	70765	Huỳnh Phạm Kim	Quyên	22/01/2009	7/9	
22	70766	Phạm Ngọc Như	Quỳnh	24/06/2009	7/9	
23	70767	Trần Ngọc Như	Quỳnh	10/09/2009	7/13	
24	70768	Trần Như	Quỳnh	31/12/2009	7/11	

Danh sách này có 24 học sinh

, ngày 28 tháng 4 năm 2022
Chủ tịch hội đồng

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA CUỐI KÌ HỌC KÌ II
PHÒNG: 17

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	70769	Trần Như	Quỳnh	02/03/2009	7/11	
2	70770	Nguyễn Bá	Sơn	26/07/2009	7/12	
3	70771	Phạm Minh	Sơn	11/05/2009	7/2	
4	70772	Trần Nguyễn Phước	Tài	16/02/2009	7/5	
5	70773	Trần Tấn	Tài	09/04/2009	7/4	
6	70774	Trần Trương Thành	Tài	30/05/2009	7/4	
7	70775	Trần Ngọc Băng	Tâm	18/03/2009	7/4	
8	70776	Quách Chính	Tâm	04/06/2009	7/11	
9	70777	Nguyễn Thanh	Tâm	03/04/2009	7/12	
10	70778	Trần Thảo	Tâm	08/06/2009	7/13	
11	70779	Đỗ Thủy	Tâm	03/01/2009	7/1	
12	70780	Trần Trọng	Tâm	09/03/2009	7/2	
13	70781	Võ Nhật	Tân	07/04/2009	7/7	
14	70782	Bùi Quang	Tấn	25/01/2009	7/4	
15	70783	Nguyễn Hoàng	Thái	02/02/2009	7/3	
16	70784	Nguyễn Trần Minh	Thái	25/08/2009	7/5	
17	70785	Nguyễn Nhật	Thanh	14/09/2009	7/6	
18	70786	Nguyễn Ngọc Phương	Thanh	08/04/2009	7/3	
19	70787	Nguyễn Quang	Thanh	05/09/2009	7/10	
20	70788	Nguyễn Hoàng Thiên	Thanh	16/01/2009	7/7	
21	70789	Nguyễn Thái Vân	Thanh	26/10/2009	7/4	
22	70790	Phạm Nguyễn	Thành	06/08/2009	7/10	
23	70791	Nguyễn Bích	Thảo	21/09/2009	7/5	
24	70792	Trương Ngọc Gia	Thảo	18/12/2009	7/8	

Danh sách này có 24 học sinh

, ngày 28 tháng 4 năm 2022
Chủ tịch hội đồng

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA CUỐI KÌ HỌC KÌ II
PHÒNG: 18

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	70793	Nguyễn Lê Ngọc	Thảo	21/11/2009	7/7	
2	70794	Nguyễn Lê Phương	Thảo	19/11/2009	7/12	
3	70795	Nguyễn Võ Phương	Thảo	24/05/2009	7/7	
4	70796	Nguyễn Huỳnh Yên	Thảo	23/10/2009	7/4	
5	70797	Đỗ Minh	Thắng	31/08/2009	7/13	
6	70798	Trịnh Nguyễn Minh	Thắng	09/08/2009	7/6	
7	70799	Chà Ngọc	Thắng	20/11/2009	7/5	
8	70800	Vũ Quang	Thắng	28/03/2009	7/10	
9	70801	Huỳnh Vũ Bảo	Thiên	4/4/2009	7/10	
10	70802	Trần Kim	Thiên	11/05/2009	7/9	
11	70803	Hoàng Cao Minh	Thiên	27/11/2009	7/6	
12	70804	Lê Vũ Hoàng	Thiện	20/10/2009	7/9	
13	70805	Nguyễn Hoàng Quốc	Thiệu	20/07/2009	7/9	
14	70806	Hà	Thịnh	05/11/2009	7/8	
15	70807	Hoàng Kim	Thịnh	17/08/2009	7/4	
16	70808	Lý Phúc	Thịnh	19/01/2009	7/7	
17	70809	Nguyễn Phúc	Thịnh	09/01/2009	7/1	
18	70810	Lê Quang	Thịnh	03/11/2009	7/10	
19	70811	Đoàn Lê Quốc	Thịnh	15/05/2009	7/13	
20	70812	Nguyễn Quốc	Thịnh	10/04/2009	7/2	
21	70813	Nguyễn Văn	Thọ	21/09/2009	7/5	
22	70814	Nguyễn Lê Minh	Thông	18/02/2009	7/11	
23	70815	Trần Gia	Thuận	05/06/2009	7/5	
24	70816	Trần Gia Hòa	Thuận	24/09/2009	7/8	

Danh sách này có 24 học sinh

, ngày 28 tháng 4 năm 2022
Chủ tịch hội đồng

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA CUỐI KÌ HỌC KÌ II
PHÒNG: 19

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	70817	Trần Hiền	Thục	10/09/2009	7/13	
2	70818	Võ Thụy Thanh	Thùy	27/11/2009	7/5	
3	70819	Trịnh Thị Thanh	Thủy	12/08/2009	7/10	
4	70820	Nguyễn Huỳnh Anh	Thư	29/11/2009	7/10	
5	70821	Nguyễn Anh	Thư	24/04/2009	7/2	
6	70822	Phan Nguyễn Anh	Thư	14/03/2009	7/11	
7	70823	Phạm Anh	Thư	16/02/2009	7/1	
8	70824	Nguyễn Thái Anh	Thư	10/03/2009	7/6	
9	70825	Đỗ Minh	Thư	06/10/2009	7/5	
10	70826	Lê Ngọc Minh	Thư	05/09/2009	7/1	
11	70827	Võ Ngọc Minh	Thư	28/04/2009	7/10	
12	70828	Nguyễn Quỳnh	Thư	06/12/2009	7/3	
13	70829	Lục Phạm Quỳnh	Thư	12/01/2009	7/6	
14	70830	Trương Nguyễn Hoàng	Thương	27/05/2009	7/8	
15	70831	Phan Võ Anh	Thy	16/09/2009	7/6	
16	70832	Lê Ngọc Bảo	Thy	04/05/2009	7/3	
17	70833	Nguyễn Ngọc Kim	Thy	07/01/2009	7/12	
18	70834	Nguyễn Minh	Thy	29/11/2009	7/10	
19	70835	Đặng Thị Cảnh	Tiên	30/05/2009	7/11	
20	70836	Võ Mai Cát	Tiên	11/08/2009	7/2	
21	70837	Lê Vy Thảo	Tiên	20/12/2009	7/1	
22	70838	Huỳnh Văn	Tiền	26/03/2009	7/3	
23	70839	Văn Đức Anh	Tiến	17/06/2009	7/9	
24	70840	Trần Minh	Tiến	27/06/2009	7/9	

Danh sách này có 24 học sinh

, ngày 28 tháng 4 năm 2022
Chủ tịch hội đồng

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA CUỐI KÌ HỌC KÌ II
PHÒNG: 20

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	70841	Trần Minh	Tiến	04/08/2009	7/4	
2	70842	Võ Lê Quốc	Tiến	04/06/2009	7/5	
3	70843	Trần Thanh	Tiến	04/05/2009	7/8	
4	70844	Phạm Trung	Toàn	29/09/2009	7/12	
5	70845	Nguyễn Thị Kiều	Trang	06/03/2009	7/4	
6	70846	Nguyễn Ngọc Minh	Trang	08/05/2009	7/2	
7	70847	Huỳnh Ngọc Phương	Trang	06/10/2009	7/6	
8	70848	Hồ Ngọc Quỳnh	Trang	02/02/2009	7/4	
9	70849	Trần Trịnh Thùy	Trang	09/11/2009	7/10	
10	70850	Phạm Xuân	Trang	20/02/2009	7/2	
11	70851	Nguyễn Thị Bích	Trâm	02/01/2009	7/13	
12	70852	Nguyễn Bùi Mai	Trâm	29/01/2009	7/9	
13	70853	Lê Hà Ngọc	Trâm	03/02/2009	7/3	
14	70854	Lê Hoàng Phương	Trâm	26/10/2009	7/1	
15	70855	Nguyễn Thùy	Trâm	19/10/2009	7/3	
16	70856	Nguyễn Thùy	Trâm	04/05/2009	7/1	
17	70857	Nguyễn Ngọc Bảo	Trân	31/01/2009	7/1	
18	70858	Lê Nguyễn Bảo	Trân	28/03/2009	7/11	
19	70859	Nguyễn Hoàng Duy	Trân	20/07/2009	7/7	
20	70860	Lê Hữu Mạnh	Trí	24/06/2009	7/13	
21	70861	Lê Cảnh Minh	Trí	11/11/2009	7/7	
22	70862	Nguyễn Minh	Trí	05/02/2009	7/10	
23	70863	Bùi Nguyễn Minh	Trí	19/10/2009	7/6	
24	70864	Nguyễn Thành	Trí	29/01/2009	7/5	

Danh sách này có 24 học sinh

, ngày 28 tháng 4 năm 2022
Chủ tịch hội đồng

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA CUỐI KÌ HỌC KÌ II
PHÒNG: 21

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	70865	Lê Thiện	Trí	15/09/2009	7/2	
2	70866	Đỗ Minh Võ	Trí	15/02/2009	7/13	
3	70867	Lê Minh	Triết	27/03/2009	7/11	
4	70868	Nguyễn Ngọc Thanh	Triệu	08/08/2009	7/6	
5	70869	Phạm Thị Thu	Trinh	08/02/2009	7/5	
6	70870	Trần Minh	Trọng	28/07/2009	7/4	
7	70871	Văn Quý	Trọng	22/08/2009	7/12	
8	70872	Hồ Vạng Đoan	Trúc	28/07/2009	7/10	
9	70873	Nguyễn Thảo	Trúc	30/09/2009	7/6	
10	70874	Lê Thiên	Trúc	09/06/2009	7/7	
11	70875	Lê Quỳnh Xuân	Trúc	10/02/2009	7/13	
12	70876	Nguyễn Hiếu	Trung	23/04/2009	7/10	
13	70877	Đỗ Đăng	Tú	07/02/2009	7/8	
14	70878	Võ Gia	Tú	15/04/2009	7/9	
15	70879	Trần Lê Khả	Tú	19/11/2009	7/11	
16	70880	Nguyễn Minh	Tú	22/01/2009	7/3	
17	70881	Nguyễn Phạm Minh	Tú	18/02/2009	7/4	
18	70882	Nguyễn Lê Ngọc	Tú	01/01/2009	7/8	
19	70883	Võ Huỳnh Thanh	Tú	27/05/2009	7/11	
20	70884	Nguyễn Dương Thiên	Tú	27/11/2009	7/6	
21	70885	Lê Nguyễn Anh	Tuấn	28/09/2009	7/1	
22	70886	Trần Hoàng Minh	Tuấn	10/07/2009	7/12	
23	70887	Trương Minh	Tuấn	19/06/2009	7/9	
24	70888	Châu Minh Nhật	Tuấn	30/05/2008	7/8	

Danh sách này có 24 học sinh
 , ngày 28 tháng 4 năm 2022
Chủ tịch hội đồng

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA CUỐI KÌ HỌC KÌ II
PHÒNG: 22

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	70889	Đỗ Thanh	Tuấn	16/03/2009	7/9	
2	70890	Lê Thanh	Tuấn	02/09/2009	7/9	
3	70891	Huỳnh Huy	Tùng	14/02/2009	7/12	
4	70892	Đỗ Lê Thanh	Tuyền	07/08/2009	7/10	
5	70893	Đàm Ngọc Minh	Tuyết	14/12/2009	7/2	
6	70894	Dương Tân	Tỷ	19/09/2009	7/9	
7	70895	Lê Tổng Bảo	Uyên	05/11/2009	7/3	
8	70896	Huỳnh Ngọc Diễm	Uyên	01/05/2009	7/7	
9	70897	Huỳnh Nguyễn Minh	Uyên	23/02/2009	7/13	
10	70898	Huỳnh Thanh Nhã	Uyên	23/02/2009	7/12	
11	70899	Nguyễn Huỳnh Nhật	Uyên	07/01/2009	7/10	
12	70900	Lê Hoàng Phương	Uyên	06/11/2009	7/8	
13	70901	Lê Nguyễn Phương	Uyên	22/09/2009	7/8	
14	70902	Phạm Phương Tú	Uyên	24/12/2009	7/9	
15	70903	Lê Hạo	Văn	30/10/2009	7/12	
16	70904	Nguyễn Thanh	Vân	17/09/2009	7/10	
17	70905	Phạm Ngọc Tường	Vân	11/10/2009	7/1	
18	70906	Trần Lê	Vi	13/05/2009	7/13	
19	70907	Nguyễn Ngọc Tường	Vi	26/03/2009	7/7	
20	70908	Nguyễn Khánh Nam	Việt	18/05/2009	7/8	
21	70909	Nguyễn Đăng Quốc	Việt	10/04/2009	7/2	
22	70910	Huỳnh Nhật Quang	Vinh	11/01/2009	7/4	
23	70911	Trần Phúc	Vĩnh	19/05/2009	7/3	
24	70912	Đặng Tấn Nguyên	Vũ	24/04/2009	7/2	

Danh sách này có 24 học sinh

, ngày 28 tháng 4 năm 2022
Chủ tịch hội đồng

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA CUỐI KÌ HỌC KÌ II
PHÒNG: 23

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	70913	Nguyễn Trần Nam	Vương	25/02/2009	7/13	
2	70914	Hà Thanh	Vương	20/10/2009	7/9	
3	70915	Đặng Khánh	Vy	22/04/2009	7/8	
4	70916	Trần Ngọc Khánh	Vy	31/12/2009	7/8	
5	70917	Thái Hoàng Lam	Vy	19/10/2009	7/5	
6	70918	Nguyễn Hoàng Lan	Vy	03/12/2009	7/2	
7	70919	Thái Ngọc Minh	Vy	02/01/2009	7/13	
8	70920	Nguyễn Ngọc Nhã	Vy	08/07/2009	7/6	
9	70921	Lê Hoàng Phương	Vy	24/03/2009	7/3	
10	70922	Đỗ Huỳnh Phương	Vy	07/11/2009	7/11	
11	70923	Hồ Ngọc Phương	Vy	07/07/2009	7/7	
12	70924	Bùi Vũ Phương	Vy	26/09/2009	7/7	
13	70925	Trần Ngọc Quỳnh	Vy	16/08/2009	7/11	
14	70926	Dương Thanh	Vy	06/10/2009	7/2	
15	70927	Nguyễn Ngọc Thảo	Vy	09/04/2009	7/10	
16	70928	Lê Thụy Thảo	Vy	20/11/2009	7/4	
17	70929	Võ Tường Thảo	Vy	08/07/2009	7/3	
18	70930	Lê Nguyễn Thúy	Vy	17/05/2009	7/11	
19	70931	Đặng Tường	Vy	10/12/2009	7/7	
20	70932	Trần Lê Tường	Vy	07/03/2009	7/11	
21	70933	Nguyễn Ngọc Tường	Vy	10/01/2009	7/5	
22	70934	Lê Phương Uyên	Vy	17/01/2009	7/12	
23	70935	Tăng Ngọc	Xuân	09/07/2009	7/7	
24	70936	Phạm Hải	Yến	28/03/2009	7/9	

Danh sách này có 24 học sinh

, ngày 28 tháng 4 năm 2022
Chủ tịch hội đồng